

CÁC NGHI LỄ CÓ ĐỊNH KỲ 7 NĂM CHO CỘNG ĐỒNG

LỄ TẾ TRÂU ĐẬP NHA TRINH KUBAW BINÂK PASA

Về mục đích và ý nghĩa lễ cúng tế trâu đập nha trinh cho thần yang *Po Klaong giray* và ông bà nuôi của ngài là *Ong Pasa Muk cakleng* cũng như các thần yang khác. Nghi lễ có định kỳ 7 năm không ngoài mục đích cầu xin thần yang phù hộ độ trì mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt bội thu cũng như ngư ời và muôn sinh vật được mạnh khỏe. Về tổ chức thực hiện thì do thần dân hưởng lợi từ hệ thống tưới tiêu kinh mương dòng chảy từ đập nha trinh đóng góp tiền của và nhân lực tổ chức thực hiện. Như nói ở trên nghi lễ có định kỳ 7 năm một lần, nhằm vào năm sữu và năm mùi đã có từ lâu đời. Thời gian tổ chức thực hiện trong 2 ngày một đêm vào các buổi sáng, trưa, chiều, tối và kết thúc trong ngày thứ tư hoặc thứ bảy hạ tuần trăng hay thượng tuần trăng và phải là ngày chẵn không kỳ. Về địa điểm thì tại một sân bãi bờ vai đập nha trinh nơi có tượng kut của ông bà nuôi ngài *Po Klaong* là *ong Pasa Muk cakleng*. Nghi lễ thì do chức sắc *Ong kadhar* thầy kéo đàn nhị *rabep* chủ lễ. Với các thành phần chức sắc, chức việc đồng hành lễ gồm: Chức sắc bà bóng *Muk pajuw* - Chức việc bà phụ giúp bà bóng *Muk sabri* - Chức việc ông thầy giữ kho *Ong gileng* - Chức việc ông thầy giữ trâu tế thần yang *Ong acaow* - Chức việc ông thầy đá nh chiêm *Ong céng* - Chức việc ông chủ nhà là ông cai đập *ong binâk*,

Về thú vật, gia cầm và các món ăn trong nghi lễ thì có 1 con trâu đực đen *kubaw tanaow juk*, 1 con dê *pabaiy* và 2 con gà *manuk*, cá *ikan*, hai con cá nhám khô *ikan yau thu* và khoản 5 ký cá khô *arik*. Với các món ăn trong nghi lễ thì có: - Cơm *Lisei* - Thịt trâu *Rilaow kubaw* - Thịt dê *Rilaow pabaiy* - Thịt gà *Rilaow manuk* - Canh môn thịt trâu *Aia habai njem labua rilaow kubaw* - Canh môn xương trâu *Aia habai njem labua talang kubaw* - Nước súp trâu *Aia tanut kubaw* - Cá kho *Ikan khaow* - Canh cá *Aia habai ikan* - Cá khô rang *Arik hana* - Cá nhám khô nướng *Arik ikan yau aem* - Rau ghém *Giaim* - Món gỏi *Liba*, - Mắm chám *Masin* - Muối hạt *Sara*,

Các vật lễ khác thì có gạo tẻ *brah*, gạo nếp *brah ndiép*, nước trà *aia caiy*, quả trứng gà *baoh manuk*, trâu cau *hala panâng*, rượu *alak* và ché rượu cần *caih aia*

tapai តាប៉ៃ តាប៉ៃ. Với các loại bánh trái thì có : Bánh tét cặp *Pei nung binah* ប៉ៃ ឈាម ប៉ៃ ឈាម - Bánh bột gạo hấp *Hakul* ហាកុល - Bánh trắng *pei cem* ប៉ៃ ចេម - Chuối *Patei* ប៉ៃ ប៉ៃ - Hạt nổ *Kamang* កាម៉ាង ,

Về nhạc cụ và ca vũ thì có : Cây đàn nhị *rabep* រ៉ាប៉េប , cái trống vỗ *baranâng* ប៉ៃ ប៉ៃ , cái chiêng *céng* ចេង . Còn về ca vũ thì có các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của chức sắc *ong kadhar* ឲ្យ កាដា , lời khấn vái của các thành phần chức sắc chức việc và các điệu múa của bà bóng *muk pajuw* មុក ប៉ាយ , với các vật dụng thiết yếu.

Quảng Văn Đại